

INTERNSHIP/WORKING PERFORMANCE RATING

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP/LÀM VIỆC TẠI DOANH NGHIỆP

Name of trainee instructor (Họ tên cán bộ hướng dẫn TT):.....

Name of internship unit (Tên đơn vị thực tập):

Address (Địa chỉ đơn vị thực tập):.....

Name of student (Họ tên sinh viên):.....

Department/ Section (Bộ phận/ Khu vực thực tập):.....

Position (Vị trí thực tập):.....

Evaluation Period (Thời gian đánh giá): From (từ)..... to (đến).....

Excellent: Exceeds farther job standards.
Xuất sắc Khả năng vượt xa yêu cầu cơ bản của công việc

Good: Consistently exceeds job standards in both quality and quantity. Work is consistently accurate; errors are few and less repeated.
Tốt Có khả năng hoàn thành tốt công việc được giao cả về số lượng lẫn chất lượng, ít xảy ra và tái phạm lỗi trong công việc.

Average: Meets all job standards, quality and quantity are consistent with standards on most of assignments; errors are infrequent.
Trung bình Có thể hoàn thành công việc được giao, ít xảy ra lỗi trong công việc.

Marginal: Overall works barely meets minimum job standards or it is frequently below standards.
Trung bình yếu Chưa hoặc chỉ đáp ứng được yêu cầu công việc tối thiểu, cần phải đào tạo thêm

Fail: Very poor in work demonstration.
Kém Khả năng làm việc kém.

No	DESCRIPTIONS/MÔ TẢ KHẢ NĂNG	Excellent	Good	Average	Marginal	Fail
1	English (Tiếng Anh) <i>Guest communication (Giao tiếp với khách hàng)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Microsoft office softwares (Tin học văn phòng) <i>Ability of master in Microsoft office (Mức độ sử dụng tin học văn phòng)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Knowledge (Kiến thức) <i>Information related to work (Kiến thức liên quan đến công việc)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Technical skills (Kỹ năng) <i>Demonstration on work (Khả năng thể hiện công việc)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Job interest (Sự yêu thích đối với công việc) <i>Enthusiasm, initiative and resourcefulness without detailed supervision (Nhiệt tình, có sáng kiến và khả năng hoàn thành công việc mà không có sự giám sát chi tiết)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

6	Team work and Team spirit (Tinh thần đồng đội và khả năng làm việc nhóm) <i>Ability to work with co-workers, willingness for special efforts</i> (Có khả năng kết hợp công việc tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng làm những công việc khi có yêu cầu đặc biệt)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Punctuality (Đúng giờ) <i>In and on time working hours</i> (Đi làm và về đúng giờ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Personal hygiene and care (Chăm sóc và vệ sinh cá nhân) <i>Professional manner in dealing with guests and co-workers</i> (Dáng vẻ chuyên nghiệp khi giao tiếp với đồng nghiệp và khách hàng)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Responsibility (Trách nhiệm đối với công việc) <i>Attitude: Guests, management levels, co-workers and work</i> (Thái độ trong công việc đối với khách hàng, cán bộ quản lý, đồng nghiệp và công việc)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Quality (Chất lượng công việc được giao) <i>Acceptance of output: Accuracy, thoroughness up to hotel/restaurant standards</i> (Tinh chính xác và mức độ hoàn hảo của kết quả công việc được giao)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Total/Tổng						

- In which appears (s) of the job does employee “needs improvement?”

Sinh viên cần cải thiện thêm điều gì trong công việc?

- General comments:

Đánh giá chung

Employee’s signature Date:..... Appraiser’s signature Date:.....

HOD’s signature Date:..... HRM’s signature Date.....

General Manager Date:.....

Note: There is at least one signature with stamp from the Appraiser, HOD, HRM and GM Thanks. (Lưu ý: Phải có tối thiểu một chữ ký xác nhận của một trong các nhân sự phụ trách nhận sinh viên thực tập)